

Số: 33/KH-CCTL

Kiên Giang, ngày 02 tháng 12 năm 2024

KẾ HOẠCH

**Vận hành các Hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn
tỉnh Kiên Giang do Chi cục Thủy lợi quản lý,
vận hành từ ngày 01/12/2024 đến 31/12/2024**

Căn cứ các Quy trình vận hành Hệ thống công trình thủy lợi vùng: Từ Giác Long Xuyên; Ô Môn – Xà No; Quản Lộ - Phụng Hiệp; Cái Lớn - Cái Bé;

Căn cứ Công văn số 701/UBND-KT ngày 09/4/2024 của UBND tỉnh về việc tăng cường thực hiện các biện pháp phòng, chống nắng nóng, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn;

Căn cứ Công văn số 2569/SNNPTNT-CCTL ngày 01/10/2024 của sở nông nghiệp & PTNT về việc triển khai thực hiện Phương án số 2642/PA-UBND ngày 30/9/2024 của UBND tỉnh về việc phòng, chống ảnh hưởng của ngập lũ nội đồng kết hợp triều cường năm 2024 trên địa bàn các huyện vùng ảnh hưởng lũ, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ các Bản tin về dự báo, cảnh báo khí tượng, thủy văn khu vực tỉnh Kiên Giang và dự báo triều khu vực vùng biển Rạch Giá của Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Kiên Giang; các bản tin dự báo của Viện Khoa học Thủy lợi Miền Nam;

Căn cứ tình hình sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản tại các địa phương trong tỉnh và kết quả trao đổi, thống nhất với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phòng Kinh tế các huyện, thành phố.

Chi cục Thủy lợi lập kế hoạch vận hành các Hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Kiên Giang từ ngày 01/12 đến 31/12/2024 như sau:

I. Tình hình khí tượng, thủy văn và sản xuất nông nghiệp

1. Tình hình khí tượng, thủy văn

Theo dự báo của Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Kiên Giang về khí tượng, thủy văn khu vực tỉnh Kiên Giang như sau:

- Nhiệt độ trung bình tháng 12/2024 phổ biến cao hơn so với TBNN khoảng 0,2 đến 0,5⁰c và cùng kỳ.

- Mực nước các trạm nội đồng dao động theo triều và mưa nội đồng với xu thế xuống dần. Mực nước cao nhất thấp hơn cùng kỳ năm 2023 từ 05-20cm, dự báo chi tiết:

+ Trong 10 ngày đầu tháng (01-10/12) mực nước các trạm nội đồng lên chậm trong 5 ngày đầu, sau xuống chậm.

+ Trong 10 ngày giữa tháng (11-20/12) mực nước các trạm nội đồng lên chậm đến khoảng giữa tuần, sau lên chậm.

+ Trong 10 ngày cuối tháng (21-31/12) mực nước các trạm nội đồng biến đổi chậm trong 3-4 ngày đầu, sau ít biến đổi.

- Mực nước các trạm cửa sông biến đổi theo triều. Trong tháng xuất hiện 1 đợt triều cường từ ngày 16-18/12. Thời gian xuất hiện đỉnh triều từ khoảng 3h-6h.

- Đề phòng triều cường kết hợp nước dâng do ảnh hưởng của gió mùa Đông bắc mạnh (trong tuần giữa và tuần cuối).

2. Tình hình sản xuất nông nghiệp

Tình hình sản xuất nông nghiệp tỉnh Kiên Giang đến ngày 25/11/2024:

- **Vụ Thu Đông 2024:** Diện tích gieo trồng đạt 95.584 ha/74.000 ha, đạt 129,17% kế hoạch và đạt 112,63% so cùng kỳ. Thu hoạch 95.584 ha, đạt 100% diện tích gieo trồng, năng suất bình quân ước đạt 5,67 tấn/ha, sản lượng ước đạt 541.974 tấn.

- **Vụ Mùa 2024-2025:** Diện tích gieo trồng được 79.345 ha/74.720 ha, đạt 106,19% kế hoạch và đạt 110,83% so cùng kỳ.

- **Vụ Đông Xuân 2024-2025:** Đã gieo trồng được 152.068 ha/280.532 ha, đạt 54,215 kế hoạch và đạt 134,66% so cùng kỳ.

- **Vụ nuôi tôm nước lợ năm:** Diện tích thả nuôi đạt 136.340 ha/136.000 ha, đạt 100,25% kế hoạch và đạt 100,45% so cùng kỳ. Trong đó, diện tích nuôi tôm công nghiệp 4.738 ha, đạt 102,55% kế hoạch và đạt 116,98% so cùng kỳ; nuôi tôm - lúa 106.519 ha, đạt 99,74% kế hoạch và đạt 100,20% so cùng kỳ; nuôi tôm quảng canh cải tiến 25.083 ha, đạt 102,05% kế hoạch và đạt 98,88% so cùng kỳ. Sản lượng thu hoạch đến nay ước đạt 127.029 tấn, đạt 97,71% kế hoạch và đạt 105,27% so cùng kỳ.

3. Tình hình sinh vật gây hại trên lúa: Tổng diện tích nhiễm sâu, bệnh trên lúa Mùa và Đông Xuân 2024-2025 là 3.979 ha (tăng 1.598 ha so với tuần trước). Trong đó, diện tích nhiễm trên lúa vụ Mùa là 2.841 ha và Đông Xuân là 1.138 ha. Các đối tượng dịch hại bao gồm: Đạo ôn lá trên lúa Mùa và Đông Xuân là 1.313 ha (tăng 359 ha so với tuần trước), trong đó và Đông Xuân là 575 ha; cháy bìa lá trên lúa Mùa và Đông Xuân là 587 ha (tăng 248 ha so với tuần trước), trong đó trên lúa Mùa là 557 ha, trên lúa Đông Xuân là 30 ha, rầy nâu trên lúa Mùa và Đông Xuân là 483 ha, trong đó trên lúa Mùa là 433 ha, trên lúa Đông Xuân là 50 ha. Ngoài ra các đối tượng gây hại: đạo ôn, sâu cuốn lá, muỗi

hành, rầy nâu, OBV, bù lạch, chuột, sâu phao, sâu keo, lem lép hạt,... xuất hiện và gây hại ở mức độ nhẹ.

II. Kế hoạch vận hành

Căn cứ Quy trình vận hành các Hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và tình hình sản xuất, nhu cầu nguồn nước, dự báo khí tượng, thủy văn trong thời gian tới, Chi cục Thủy lợi Kiên Giang lập kế hoạch vận hành các công trình trên địa bàn toàn tỉnh như sau:

1. Hệ thống công An Biên – An Minh

Các công trình trên địa bàn huyện An Biên - An Minh đóng bảo vệ diện tích lúa Đông xuân trên nền tôm lúa của 2 huyện.

Chi cục Thủy lợi đã vận hành đóng các công ven tuyến đê biển và các công thời vụ kịp thời phục vụ theo yêu cầu của huyện. Còn 17 công Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp đang quản lý chưa đóng kín.

2. Hệ thống công đê bao ngoài vùng đệm U Minh Thượng

Phối hợp với địa phương thường xuyên kiểm tra tình hình diễn biến nguồn nước khu vực vùng đệm và tình hình xã nước vùng lõi vườn Quốc Gia U Minh thượng để vận hành đóng, mở công điều tiết nước cho phù hợp tình hình thực tế, chống ngập úng cũng như mặn xâm nhập khi triều cường cao. Dự kiến đóng toàn bộ hệ thống công đê bao ngoài vào ngày 09/12/2024.

3. Hệ thống công đê bao Ô Môn – Xà No:

Mở tất cả các công mở tự do, chỉ vận hành bảo dưỡng và chống bồi lắng khu vực công trình và bảo dưỡng động cơ điện.

4. Hệ thống công huyện Châu Thành

Cho đóng các công để trữ ngọt, kiểm soát điều tiết nước; có kiểm tra tình hình thực tế để vận hành mở xử lý ô nhiễm môi trường, chống bồi lắng, chống ngập úng, bảo dưỡng hệ thống điện xilanh, động cơ điện.

5. Hệ thống công thành phố Rạch Giá

Tiếp tục vận hành điều tiết đóng, mở các công để trữ ngọt, kiểm soát mặn; vận hành bảo dưỡng và xử lý môi trường, chống ngập úng; Riêng công Số 1, công Sông Kiên vận hành mở một chiều ra biển để chống ngập úng và thoát ô nhiễm khu chợ Nông sản và khu vực Thành phố Rạch Giá.

6. Hệ thống công Vùng Tứ Giác Long Xuyên

- Theo quy trình vận hành hệ thống công trình vùng Tứ Giác Long Xuyên vào mùa khô khi mực nước tại trạm Châu Đốc giảm xuống dưới cao trình +2.0m, thì đóng kín toàn bộ.

- Triển khai vận hành các công để điều tiết nước phục vụ sản xuất lúa, nuôi trồng thủy sản và kết hợp bảo dưỡng, mở xả ô nhiễm, chống bồi lắng khu vực công trình. Riêng công Ba Hòn mở 01 cửa, một chiều ra biển để phục vụ giao thông thủy.

- Thực hiện vận hành điều tiết các cống theo Quy trình hệ thống công trình vùng Tứ Giác Long Xuyên và phối hợp địa phương điều tiết theo thực tế cho phù hợp tình hình sản xuất.

- Vận hành bảo dưỡng, điều tiết nước phục vụ nuôi trồng thủy sản, xả ô nhiễm, chống bồi lắng, từng khu vực công trình theo Phụ lục.

7. Lịch vận hành các cống từ ngày 01/12 đến 31/12/2024 (theo Phụ lục đính kèm).

Tùy thuộc vào diễn biến mực nước, thủy triều tại các khu vực nên thời điểm đóng, mở cống có thể thay đổi theo tình hình thực tế.

III. Tổ chức thực hiện

- Đề nghị Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế các huyện, thành phố:

+ Thông báo rộng rãi cho Nhân dân được biết về lịch vận hành các cống theo Kế hoạch này để chủ động trong sản xuất và lưu thông thủy qua cống; hạn chế gây ảnh hưởng bất lợi của việc vận hành cống đến sản xuất, nuôi trồng thủy sản và phương tiện thủy của Nhân dân trong khu vực; rà soát, kiểm tra hư hỏng của các cống trên địa bàn được giao quản lý để khắc phục kịp thời tình hình khi mùa lũ có ngập úng tránh không vận hành điều tiết được làm ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp.

+ Kiểm tra gia cố bờ bao, trạm bơm các cửa cống để kịp thời phòng chánh triều cường, nước biển dâng bất thường nước mặn tràn vào nội đồng.

+ Theo dõi tình hình diễn biến nguồn nước, độ mặn trong khu vực, kịp thời thông báo cho người dân biết để chủ động trong việc sử dụng nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt; tuyên truyền, vận động người dân thường xuyên kiểm tra chất lượng nước (nhất là độ mặn, tình hình ô nhiễm) trước khi sử dụng;

+ Kịp thời liên hệ Chi cục Thủy lợi về nhu cầu sử dụng nguồn nước thiếu, ngập úng từng khu vực để bổ sung, điều chỉnh lịch vận hành cống cho phù hợp.

- Đề nghị Phòng Kinh tế huyện Kiên Lương phối hợp với các đơn vị có liên quan thông báo rộng rãi đến các chủ phương tiện lưu thông qua cống Ba Hòn phải đảm bảo an toàn, tránh va chạm, ảnh hưởng đến các bộ phận công trình, đặc biệt là các bộ phận cơ khí của cửa van cống.

- Đề nghị Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục Thủy sản thường xuyên theo dõi, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế các huyện, thành phố tình hình sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và tình hình diễn biến nguồn nước, nhu cầu nước từng khu vực để kịp thời phối hợp với Chi cục Thủy lợi vận hành Hệ thống cống điều tiết nước cho phù hợp.

- Giao Tổ thủy lợi - đề điều chỉ đạo các Đội Quản lý để vận hành các cống theo Kế hoạch, đảm bảo an toàn và đúng quy trình kỹ thuật; theo dõi, cập nhật kết quả vận hành các cống. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc thì các Đội Quản lý đề kịp thời báo cáo về Tổ thủy lợi - đề điều đề tổng hợp, báo cáo Ban Lãnh đạo Chi cục có hướng chỉ đạo xử lý kịp thời.

Trên đây là Kế hoạch vận hành hệ thống cống từ 01/12 đến 31/12/2024 do Chi cục Thủy lợi quản lý vận hành./.

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT (b/c);
- UBND các huyện, thành phố (b/c);
- Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT tỉnh Kiên Giang (p/h);
- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (p/h);
- Chi cục Thủy sản (p/h);
- Phòng Kế hoạch – Tài chính Sở;
- Phòng NN&PTNT, phòng Kế các huyện, thành phố (p/h);
- Công ty TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi Miền Nam (p/h);
- Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Kiên Giang, Công ty Cổ phần Tư vấn & Cấp nước Đông Nam Á - Mêkong Nam Rạch Giá (p/h);
- Đài KTTV tỉnh KG;
- Lưu: VT, TTL-ĐĐ, tckhai

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Lê Quốc Việt

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC CÔNG VẬN HÀNH THÁNG từ 01/12 đến 31 /12/2024
(Kèm theo Kế hoạch số 33 /KH-CCTL ngày 02 /12/2024 của Chi cục Thủy lợi)

Stt	Tên công	Số cửa hiệ n trạ ng	Thời gian vận hành và số cửa vận hành									Ghi chú
			Đợt 1			Đợt 2			Đợt 3			
			Ngày mở	Ngày đóng	Số cửa vận hành	Ngày mở	Ngày đóng	Số cửa vận hành	Ngày mở	Ngày đóng	Số cửa vận hành	
I Huyện An Biên												
1	Xẻo Vẹt	1	3/12	3/12	1				16/12	16/12	1	Vận hành bảo dưỡng, chống bồi lắng.
2	Thủy Lợi (AB)	1	3/12	3/12	1				16/12	16/12	1	
3	Hai Nhượng	1	3/12	3/12	1				16/12	16/12	1	
4	Thứ Tư (công thời vụ trên bờ kênh Chông Mỹ)	1	3/12	3/12	1				16/12	16/12	1	
5	Ba Ly (công thời vụ trên bờ kênh Chông Mỹ)	1	4/12	4/12	1				17/12	17/12	1	
6	Xẻo Vẹt (công thời vụ trên bờ kênh Chông Mỹ)	1	4/12	4/12	1				17/12	17/12	1	
7	Xẻo Dừa (công thời vụ trên bờ kênh Chông Mỹ)	1	4/12	4/12	1				17/12	17/12	1	
8	Hai Nhượng (công thời vụ trên bờ kênh Chông Mỹ)	1	5/12	5/12	1				18/12	18/12	1	
9	Kênh Thủy Lợi (ngã 3 rạch Xẻo Đồi - kênh Thủy Lợi)	1	5/12	5/12	1				18/12	18/12	1	
10	Cổng Xẻo Quao	2	5/12	5/12	2				18/12	18/12	2	
11	Cổng Thứ 7	1	6/12	6/12	1				19/12	19/12	1	
12	Cổng Xẻo Đồi	1	6/12	6/12	1				19/12	19/12	1	

Stt	Tên công	Số cửa hiệ n trạ ng	Thời gian vận hành và số cửa vận hành									Ghi chú
			Đợt 1			Đợt 2			Đợt 3			
			Ngày mở	Ngày đóng	Số cửa vận hành	Ngày mở	Ngày đóng	Số cửa vận hành	Ngày mở	Ngày đóng	Số cửa vận hành	
II Huyện An Minh												
1	Giữa Xẻo Quao - Xẻo Bản	1	5/12	5/12	1				19/12	19/12	1	Vận hành bảo dưỡng, chống bồi lãng. Đóng ngăn mặn từ ngày 16/10
2	Giữa Xẻo Bản - Thứ 8	1	5/12	5/12	1				19/12	19/12	1	
3	Giữa Thứ 9 - Thứ 10	1	5/12	5/12	1				19/12	19/12	1	
4	Giữa Thứ 10 - Xẻo Ngát	1	6/12	6/12	1				20/12	20/12	1	
5	Giữa Xẻo Ngát - Xẻo Nhào	1	6/12	6/12	1				20/12	20/12	1	
6	Giữa Thứ 8 - Thứ 9	1	6/12	6/12	1				20/12	20/12	1	
7	Thuồng Luồng	1	6/12	6/12	1				20/12	20/12	1	
III Huyện Giồng Riềng												
1	Kênh Ranh (GR)	1	3/12	3/12	1				16/12	16/12	1	Vận hành bảo dưỡng, chống bồi lắng.
2	Giáo Thìn	1	3/12	3/12	1				16/12	16/12	1	
3	Bà Xẻo	1	3/12	3/12	1				16/12	16/12	1	
4	Hội.Đ.Thom	1	3/12	3/12	1				16/12	16/12	1	
5	Cà Sỵ	1	4/12	4/12	1				17/12	17/12	1	
6	Nhà Băng	1	4/12	4/12	1				17/12	17/12	1	
7	KH8-C	1	4/12	4/12	1				17/12	17/12	1	
8	14000Đ	1	4/12	4/12	1				17/12	17/12	1	
9	Đường Láng	1	5/12	5/12	1				18/12	18/12	1	
10	Giáo Điều	1	5/12	5/12	1				18/12	18/12	1	
11	Lý Kỳ	1	5/12	5/12	1				18/12	18/12	1	
12	Tám Phó	1	5/12	5/12	1				18/12	18/12	1	
13	Lộ 62Đ	1	6/12	6/12	1				19/12	19/12	1	
14	Xẻo Lùng	1	6/12	6/12	1				19/12	19/12	1	
15	Cái Sắn	1	6/12	6/12	1				19/12	19/12	1	
16	Bảy Trâm	1	6/12	6/12	1				19/12	19/12	1	
17	Xẻo Cui	1	9/12	9/12	1				20/12	20/12	1	
18	Kênh Mới	1	9/12	9/12	1				20/12	20/12	1	
19	Ông Dèo	1	9/12	9/12	1				20/12	20/12	1	
20	Quê Ba	1	9/12	9/12	1				20/12	20/12	1	

Stt	Tên công	Số cửa hiệ n trạ ng	Thời gian vận hành và số cửa vận hành									Ghi chú	
			Đợt 1			Đợt 2			Đợt 3				
			Ngày mở	Ngày đóng	Số cửa vận hành	Ngày mở	Ngày đóng	Số cửa vận hành	Ngày mở	Ngày đóng	Số cửa vận hành		
IV Huyện Gò Quao													
1	Năm Phụng	1	9/12	9/12	1				24/12	24/12	1	Vận hành bảo dưỡng, chống bồi lắng.	
2	Ông Thọ	1	9/12	9/12	1				24/12	24/12	1		
3	Ba Hồ	1	9/12	9/12	1				24/12	24/12	1		
4	Kênh Xã	1	9/12	9/12	1				24/12	24/12	1		
5	Ông Bồi	1	10/12	10/12	1				25/12	25/12	1		
6	Kênh Ranh (GQ)	1	10/12	10/12	1				25/12	25/12	1		
7	Bảy Miễn	1	10/12	10/12	1				25/12	25/12	1		
8	Bá Đé	1	11/12	11/12	1				26/12	26/12	1		
9	Bờ Tre	1	11/12	11/12	1				26/12	26/12	1		
10	Cà Nâu	1	11/12	11/12	1				26/12	26/12	1		
11	Chín Hường	1	11/12	11/12	1				26/12	26/12	1		
12	Năm Phát	1	12/12	12/12	1				27/12	27/12	1		
13	Xóm Huế	1	12/12	12/12	1				27/12	27/12	1		
14	Ông Ký	1	12/12	12/12	1				27/12	27/12	1		
V Huyện Châu Thành (Ngày 16-18 có đợt triều cường cao lưu ý vận hành mở) đóng giữ nước													
1	Sóc Tràm	1			1	12/12	12/12	1			1	Vận hành điều tiết nước, xả ô nhiễm và bảo dưỡng kết hợp đề nghị của huyện	
			4/12	4/12	1				23/12	23/12	1		
2	Cà Lang	1	5/12	5/12	1	13/12	13/12	1	27/12	27/12	1		
					1	20/12	20/12	1			1		
3	Đập Đá	1			1			1	26/12	26/12	1		
			6/12	6/12	1	16/12	16/12	1					
4	Tà Niên	1	6/12	6/12	1	17/12	17/12	1	27/12	27/12			
5	Vàm Bà Lịch	Mở tự do , chi vận hành đóng khi có chỉ đạo của cấp thẩm quyền											
VI TP. Rạch Giá: đóng và vận hành điều tiết tùy theo tình hình thực tế													
1	Kênh Cụt	3	5/12	5/12	1	13/12	13/12	1	23/12	23/12	1		Vận hành xả ô nhiễm và bảo dưỡng
2	Kênh Nhánh	2	4/12	4/12	1	13/12	13/12	1	25/12	25/12	1		
			9/12	9/12	1	19/12	19/12	1	31/12	31/12	1		
3	Sông Kiên	5	Tùy theo điều kiện thực tế sẽ đóng, mở số cửa cho phù hợp										

Stt	Tên công	Số cửa hiệ n trạ ng	Thời gian vận hành và số cửa vận hành									Ghi chú
			Đợt 1			Đợt 2			Đợt 3			
			Ngày mở	Ngày đóng	Số cửa vận hành	Ngày mở	Ngày đóng	Số cửa vận hành	Ngày mở	Ngày đóng	Số cửa vận hành	
VIII Huyện Kiên Lương Cửa tự động đóng theo quy trình vận hành công vùng Tứ Giác Long Xuyên, cửa thủy lực vận hành mở bảo trì												
1	Nông Trường	1										vận hành bảo dưỡng điều tiết nước
2	Lung Lớn 1	3				10/12	11/12	1				
3	Cái Tre	3				12/12	13/12	1				
4	Lung Lớn 2	1				15/12	16/12	1				
5	Ba Hòn	3	10/12	10/12	thủy lực				25/12	25/12	thủy lực	Bảo dưỡng
IX Huyện Giang Thành Cửa tự động đóng theo quy trình vận hành công vùng Tứ Giác Long Xuyên, cửa thủy lực vận hành mở bảo trì												
1	Đầm Chích	2	6/12	6/12	thủy lực	20/12	20/12	thủy lực	27/12	27/12	Thủy lực	Vận hành xả ô nhiễm, chống bồi lắng và bảo dưỡng, mở chống ngập theo đề nghị của địa phương và tình hình thực tế
			13/12	13/12	thủy lực							
2	Kênh Hà Giang	1	6/12	6/12	1	19/12	19/12	1				
3	Nông Trường B (KL-GT)	1	9/12	9/12	1				24/12	24/12	1	
4	K 10	1	9/12	9/12	1				25/12	25/12	1	
5	K 8+ 500	1	9/12	9/12	1				25/12	25/12	1	
X Huyện U Minh Thượng (Ngày 16-18 có đợt triều cường cao lưu ý vận hành mở) đóng ngăn mặn												
1	Cổng 16	1										Vận hành bảo dưỡng, mở chống ngập theo đề nghị của địa phương và tình hình thực tế
2	Cổng 18	1										
3	Cổng 12	1										
4	Cổng 13	1										
5	Cổng Kênh 3	1										
6	Cổng Kênh 3 B	1										